ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ GLAR**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 147 /BC-UBND	*Glar, ngày 11 tháng 12 năm 2020*

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2020

Phần thứ nhất
ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI, KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI

1. Công tác tuyên truyền, vận động

Ban quản lý xã đã phân công thành viên phối hợp với các ban ngành của xã tổ chức tuyên truyền về xây dựng nông thôn mới, với nhiều hình thức tuyên truyền như: trong các cuộc họp phát động quần chúng tại thôn lồng ghép nội dung xây dựng nông thôn mới, tuyên truyền theo chuyên đề nông thôn mới ở tất cả các thôn để nhân dân hiểu, nắm rõ, góp phần huy động toàn bộ hệ thống chính trị và cộng đồng tham gia thực hiện chương trình.

Bên cạnh việc tổ chức tuyên truyền riêng về chủ đề xây dựng nông thôn mới, Ban quản lý xã còn tổ chức hưởng ứng phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư gắn với xây dựng nông thôn mới". Lấy kết quả thực hiện chương trình nông thôn mới để đánh giá việc triển khai thực hiện phong trào "toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư", là tiêu chí để xét, công nhận gia đình văn hóa, thôn làng văn hóa hàng năm.

2. Thành lập, kiện toàn bộ máy chỉ đạo thực hiện Chương trình

- UBND xã đã kiện toàn Ban quản lý các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn xã Glar giai đoạn 2016-2020.

- Xây dựng quy chế hoạt động của Ban quản lý các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn xã Glar giai đoạn 2016-2020.

- Phân công công chức Địa chính nông nghiệp xã phụ trách trực tiếp Chương trình xây dựng nông thôn mới, các công chức chuyên môn phụ trách từng tiêu chí theo lĩnh vực đảm nhiệm.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Quy hoạch xây dựng nông thôn mới

- Tổ chức quản lý và đầu tư xây dựng theo đúng quy hoạch được duyệt;

- Công bố và thực hiện việc cắm mốc theo quy định;

- Thường xuyên tuyên truyền nội dung quy hoạch cho các tổ chức, người dân biết và thực hiện

- Có quy hoạch chung xây dựng xã được UBND huyện phê duyệt và được công bố công khai tại khu trung tâm xã.

- Xã đã ban hành Quy chế quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch.

2. Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội

2.2.1 Tiêu chí số 2 – Giao thông:

- Tổng chiều dài tuyến đường liên xã là 11,5km, đã nhựa hóa 11,5km, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm đạt 100%.

- Tổng chiều dài tuyến đường trục thôn và đường liên thôn là 3km, đã nhựa hóa 3km, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm đạt 100%.

- Tổng chiều dài các tuyến đường ngõ, xóm là 56,63km, trong đó đã được cứng hóa 47,6km chiếm 84,1%. Các tuyến đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa.

- Tổng chiều dài đường trục chính nội đồng là 29,68 km, đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm đạt tỷ lệ cứng hóa 85%.

- UBND xã, ban nhân dân các thôn đã quan tâm duy tu bảo dưỡng đường giao thông, không để xảy ra tình trạng xuống cấp.

Kết quả thực hiện năm 2020:

+ Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện triển khai bê tông hóa xong, nghiệm thu đưa vào sử dụng tuyến đường nội đồng thôn Bối với chiều dài 0,78km từ nguồn ngân sách Trung ương.

+ UBND xã triển khai bê tông hóa, nghiệm thu và đưa vào sử dụng 1,9km tuyến đường ra khu sản xuất thôn Dơk Rơng, Dôr 2, Tuơh Klah và Groi Wết.

+ Thôn Dơk Rơng vận động nhân dân đóng góp 100 triệu đồng và hơn 600 ngày công lao động nâng cấp và mở rộng 1km tuyến đường trục chính nội đồng.

+ Thôn Groi Wết vận động nhân dân đóng góp 140 triệu đồng và hơn 300 ngày công lao động bê tông hóa được 0,3km tuyến đường xuống giọt nước.

+ Thôn Tuơh Klah vận động nhân dân đóng góp 200 triệu đồng và hơn 600 ngày công lao động bê tông hóa được 0,5km tuyến đường ngõ, xóm.

+ Thôn Dur vận động nhân dân đóng góp 6 triệu đồng, 175 công lao động trong thôn và 1400 ngày công lao động từ nhân dân các thôn làm mới 0,5km tuyến đường nội đồng.

+ Triển khai bê tông hóa 3,7km giao thông ngõ, xóm tại các thôn Bối, Tuơh Klah, Tuơh Ktu, Dôr 1 và Dur từ nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

2.2.2 Tiêu chí số 3 – Thủy lợi:

- Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt trên 99%.

- Đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ.

Kết quả thực hiện năm 2020: Lực lượng đoàn thanh niên xã ra quân nạo vét được 2km kênh mương và khơi thông dòng chảy tại các cánh đồng.

2.2.3 Tiêu chí số 4 – Điện:

- Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn điện đạt 99%.

2.2.4 Tiêu chí số 5 – Trường học:

- Có 03/4 trường đạt chuẩn quốc gia theo quy định chiếm 75%.

Kết quả thực hiện năm 2020: Xây dựng 61,5m hàng rào tại trường tiểu học số 1 Glar từ nguồn xã hội hóa giáo dục 65 triệu đồng.

2.2.5 Tiêu chí số 6 – Cơ sở vật chất văn hóa:

- Xã có 01 nhà văn hóa xã tại trụ sở UBND xã với diện tích 215m^2 và có khu thể thao tại thôn Tuơh Klah đảm bảo cho việc phục vụ các hoạt động thể dục thể thao của xã.

- Tại các thôn có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi. Hàng năm, UBND xã đều chỉ đạo cho các trường học, ban nhân dân các thôn trong việc giáo dục cho trẻ em phòng chống đuối nước.

- Có 09/09 thôn có nhà văn hóa thôn và có sân bóng đá, bóng chuyền phục vụ nhu cầu vui chơi giải trí, thể dục, thể thao cho trẻ em và nhân dân trên địa bàn.

Kết quả thực hiện năm 2020: Triển khai xây dựng nhà văn hóa thôn Tuơh Klah từ nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

2.2.6 Tiêu chí số 7 – Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn:

- Tại trung tâm xã và 09 thôn đều có các cửa hàng mua bán và trao đổi hàng hóa đảm bảo việc giao thương hàng hóa cho nhân dân.

2.2.7 Tiêu chí số 8 – Thông tin và Truyền thông:

- Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý điều hành: 100% cán bộ, công chức sử dụng máy tính trong công tác quản lý, chuyên môn, nghiệp vụ và sử dụng thư điện tử công vụ trong giải quyết công việc chuyên môn; Tỷ lệ máy tính/số cán bộ, công chức của xã đạt 100%.

2.2.8 Tiêu chí số 9 - Nhà ở dân cư:

- Tổng số nhà trên địa bàn xã là 2.278 cái. Trong đó số nhà đạt chuẩn theo Bộ xây dựng là 1.959 cái chiếm 85,9% mẫu nhà xây dựng phù hợp với phong tục, tập quán của người dân.

Kết quả thực hiện năm 2020: Nhân dân các thôn trên địa bàn xã xây dựng và sữa chữa được hơn 30 căn nhà với kinh phí trên 6 tỷ đồng.

3. Phát triển sản xuất gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, nâng cao thu nhập cho người dân

- Thu nhập bình quân đầu người của xã năm 2020 đạt trên 41 triệu đồng/người/năm.

- Nhân dân trong xã đã biết áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, chăm sóc các loại cây trồng, vật nuôi theo đúng quy trình kỹ thuật, nhờ đó mà năng suất và sản lượng được tăng cao.

- Theo thống kê số người trong độ tuổi lao động trên địa bàn xã là 5.477 người, trên 95% số lao động này có việc làm thường xuyên.

- Ngoài việc phát triển sản xuất nông nghiệp làm chủ đạo, hiện nay trên địa bàn xã đang duy trì được 01 hợp tác xã Nông nghiệp và dệt thổ cẩm Glar sản xuất

ra nhiều sản phẩm tiêu thụ trên thị trường, tham gia vào các Hội chợ triển lãm trong cả nước. Hợp tác xã Nông nghiệp và dệt thổ cẩm thành lập đã tạo điều kiện cho ngành nghề truyền thống được duy trì, giữ gìn bản sắc dân tộc, tạo công ăn việc làm và thu nhập cho hàng trăm lao động.

- Năm 2020 Hợp tác xã Nông nghiệp và dịch vụ Lam Anh thôn Tuơh Ktu được thành lập với 19 thành viên.

4. Giảm nghèo và an sinh xã hội

- Qua rà soát, số hộ nghèo của xã đến cuối năm 2020 là: 72/2.303 hộ, chiếm 3,13% tổng số hộ toàn xã.

- Công tác xóa đói giảm nghèo được quan tâm, trong năm 2020 UBND xã phối hợp với Ngân hàng chính sách xã hội huyện tạo điều kiện cho hộ nghèo được vay vốn sản xuất, hướng dẫn cách làm ăn, tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, để họ tự nhận thức được để vươn lên thoát nghèo đồng thời giải quyết kịp thời các chính sách của Nhà nước đối với hộ nghèo (Cấp thẻ BHYT, chế độ miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền điện chiếu sáng…), nên đời sống của hộ nghèo từng bước được cải thiện.

- Triển khai Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2020: cấp 08 con heo móng cái, thú y cho 08 hộ thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo thôn Dôr 2 và Dơk Rơng.

5. Phát triển giáo dục ở nông thôn

- Xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2.

- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, trung cấp) năm học 2019-2020 đạt 99%.

- Có 1.289/5.477 người trong độ tuổi lao động đã qua đào tạo có việc làm chiếm 34,4%.

- 100% số lao động nông thôn trong độ tuổi lao động thường trú ở địa phương có khả năng tham gia lao động được tuyên truyền, phổ biến kiến thức khoa học, công nghệ, rủi ro thiên tai, cơ chế, chính sách cùa nhà nước và được cung cấp thông tin để phát triển sản xuất, kinh doanh hoặc chuyển đổi cách thức làm ăn phù hợp

6. Phát triển y tế cơ sở, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe người dân nông thôn.

- Số người tham gia bảo hiểm y tế năm 2020 đạt 6.272/10.126 người chiếm tỷ lệ 61,94%.

- Toàn xã có 178/1.101 trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi, chiếm 16,1%.

- Xã có 01 Trạm y tế, cơ sở vật chất và nguồn nhân lực đảm bảo cho việc khám chữa bệnh cho nhân dân trong xã. Trạm y tế xã được Uỷ ban nhân dân tỉnh Gia Lai cấp giấy chứng nhận đạt tiêu chí Quốc gia về y tế xã giai đoạn 2011 – 2020 vào ngày 26/12/2013. Trạm Y tế được duy tu bảo dưỡng thường xuyên, không để xảy ra tình trạng xuống cấp

7. Nâng cao chất lượng đời sống văn hóa của người dân nông thôn.

- Xã có 08/09 thôn công nhận đạt danh hiệu "Thôn văn hóa".

- Đã tổ chức các hoạt động văn hóa – văn nghệ, thể dục - thể thao ở xã, thôn đạt hiệu quả.

- Xây dựng hoàn thiện quy ước, hương ước các thôn về nếp sống văn hoá nông thôn; lành mạnh hoá việc cưới, việc tang, chống mê tín dị đoan và tệ nạn xã hội. Duy trì và nâng cao chất lượng phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư.

- Tổ chức các phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa của khu dân cư", phối hợp với các thôn trong việc duy trì và giữ vững danh hiệu thôn văn hóa.

- Duy trì được 01 đội cồng chiên tham gia vào các ngày lễ lớn của xã, huyện, tỉnh.

8. Vệ sinh môi trường nông thôn, khắc phục, xử lý ô nhiễm và cải thiện môi trường tại các làng nghề.

- Xã có 2.303 hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh, đạt 100% so với tổng số hộ trên toàn xã. Người dân trên địa bàn sử dụng nguồn nước từ giếng đào, giếng khoan trong vườn nhà, giếng cách nguồn gây ô nhiễm tối thiểu 10m, có nắp đậy và có miệng đào cao 0,5m.

- Có 43/43 cơ sở, đạt 100% cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ được xác nhận bản đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường/kế hoạch bảo vệ môi trường theo quy định; không có khiếu kiện, phản ánh của người dân về ô nhiễm môi trường; thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

- Xây dựng cảnh quan, môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn. Cụ thể:

+ Các tuyến đường được nhựa hóa, bê tông hóa và cứng hóa đảm bảo không lầy lội khi có mưa. Hội liên hiệp phụ nữ xã đã triển khai cuộc vận động 5 không 3 sạch với nội dung tuyến đường phụ nữ tự quản vệ sinh môi trường tại 09/09 thôn để người dân biết và thực hiện.

+ Ban nhân dân các thôn đề ra hương ước bảo vệ môi trường của thôn. Người dân trên địa bàn các thôn đã có ý thức cao trong việc giữ gìn vệ sinh môi trường xung quanh khu vực mình sinh sống.

+ Có trên 70% số hộ gia đình trên địa bàn xã đã thực hiện cải tạo vườn, chỉnh trang hàng rào cổng ngõ. Hàng rào bằng cây được nhân dân cắt tỉa gọn gàng, không gây cản trở giao thông và phù hợp với quy hoạch lộ giới.

- Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất - kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định. Cụ thể:

+Trong trồng trọt: hóa chất bảo vệ thực vật, bao bì đựng thuốc bảo vệ thực vật được người dân trên địa bàn thu gom bằng cách đặt các thùng phi tại các chân ruộng, không vứt, xả bừa bãi ra môi trường; không tráng, rửa các dụng cụ sử dụng để pha chế, phun hoặc chứa hóa chất bảo vệ thực vật ở các nguồn nước dùng cho

sinh hoạt. Có 11 bể thu gom và xử lý, tiêu hủy rác thải từ vỏ chai lọ, bao bì đựng thuốc bảo vệ thực vật, năm 2020 xây dựng được thêm 05 bể chứa.

+ Tại khu vực công cộng: hàng tuần Công đoàn xã tổ chức cho cán bộ, công chức xã tổ chức dọn vệ sinh ở trụ sở cơ quan, tại các trường học học sinh dọn vệ sinh xung quanh trường 2 lần/tuần, dọc các tuyến đường nhân dân tự tổ chức phát dọn, thu gom rác thải định kỳ hàng tháng. Các tuyến đường chính của xã có hệ thống mương dẫn nước hợp vệ sinh, không để nước thải chảy tràn trên bề mặt.

+ Tại hộ gia đình: chất thải, nước thải được thu gom và xử lý hợp vệ sinh. Các hộ gia đình có hệ thống tiêu thoát nước thải đảm bảo vệ sinh, không để chảy tràn ra ngoài môi trường xung quanh.

+ Xã chưa có tổ chức thu gom rác thải nhưng các hộ dân đã có ý thức trong việc dọn dẹp vệ sinh xung quanh nhà ở, tự đào hố rác và xử lý rác thải tại nhà. Một số hộ gia đình ở khu vực trung tâm xã, không có không gian, diện tích để đào hố chôn lấp rác đã chủ động tập kết rác tại khu vực bãi rác xã Glar theo đúng quy định.

9. Nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới; cải thiện và nâng cao chất lượng các dịch vụ hành chính công; bảo đảm và tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân.

- Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định.

- Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội.

- Đã phát huy được vai trò lãnh đạo của Đảng ủy, hiệu lực điều hành của UBND và vai trò của mặt trận và các tổ chức đoàn thể quần chúng trong công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự xã hội trong xây dựng nông thôn mới.

- Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, hoàn thiện quy chế làm việc; thực hiện tốt cải cách thủ tục hành chính và cơ chế hành chính 1 cửa, quán triệt và tổ chức bộ máy làm việc có hiệu quả, đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Công chức tư pháp xã phối hợp với các ban ngành đoàn thể xã tổ chức được 15 đợt tuyên truyền pháp luật cho nhân dân 09 thôn.

10. Giữ vững quốc phòng, an ninh và trật tự xã hội nông thôn.

- Tình hình ANCT-TTATXH năm 2020 trên địa bàn được giữ vững, các tệ nạn xã hội được đẩy lùi, nhân dân tin tưởng tuyệt đối và sự lãnh đạo của Đảng, sự điều hành của chính quyền.

- Lực lượng công an xã, công an viên được củng cố, bố trí đảm bảo theo số lượng, hoạt động có hiệu quả, công tác phối kết hợp để thực thi nhiệm vụ được thường xuyên quan tâm.

- Không có tổ chức, cá nhân hoạt động chống Đảng, chính quyền, phá hoại về kinh tế cũng như tổ chức truyền đạo trái pháp luật và khiếu kiện đông người kéo dài.

- Trên địa bàn xã không có các tụ điểm phức tạp về trật tự xã hội.

- Ban chỉ huy quân sự xã xây dựng lực lượng dân quân "vững mạnh, rộng khắp" và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng.

11. Nâng cao năng lực xây dựng nông thôn mới và công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình

Ban giám sát xã đã có kế hoạch và thường xuyên giám sát các công trình do nhà nước và nhân dân thực hiện trên địa bàn nhằm đảm bảo tính công khai, minh bạch.

12. Kết quả huy động, phân bổ và sử dụng nguồn lực

Tổng vốn đầu tư năm 2020: **21.722** triệu đồng. Trong đó:

- Ngân sách Trung Ương: 2.350 triệu đồng, chiếm 10,8%.
- Ngân sách xã: 2.127 triệu đồng, chiếm 9,8%.
- Nhân dân đóng góp: 17.445 triệu đồng, chiếm 80,3%.

(Có Phụ biểu số 02 và 03 kèm theo)

13. Kết quả thực hiện Bộ tiêu chí Quốc gia về NTM nâng cao

Số tiêu chí nông thôn mới đạt chuẩn: 15/19 tiêu chí, đạt thêm tiêu chí số 2 – Giao thông, tiêu chí số 4 – Điện, tiêu chí số 11 – Hộ nghèo và tiêu chí số 12 – Lao động có việc làm.

(Có Phụ biểu số 4 kèm theo)

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những kết quả nổi bật đã đạt được

- Chương trình xây dựng nông thôn mới của xã năm 2020 đạt được nhiều kết quả đáng kể. Giao thông nông thôn, giao thông nội đồng được nhân dân và nhà nước quan tâm đầu tư xây dựng, đảm bảo đạt chuẩn. Nhà ở được nhân dân đầu tư xây dựng khang trang, nhiều nhà mới được xây dựng, các công trình phụ như hàng rào, nhà vệ sinh, chuồng trại gia súc được đầu tư xây mới, sửa chữa kiên cố.

- Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao quần chúng được đẩy mạnh. Chất lượng giáo dục ngày càng tăng, phổ cập giáo dục trung học cơ sở tiếp tục được duy trì. Công tác phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe cho người dân đạt kết quả tốt.

- Hệ thống chính trị cơ sở không ngừng được củng cố và phát huy sức mạnh tổng hợp. Đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã ngày càng hoàn thiện cả về chính trị, năng lực chuyên môn, tinh thần trách nhiệm và kỹ năng vận động quần chúng. An ninh, trật tự xã hội được giữ vững và ổn định.

2. Những hạn chế, tồn tại chủ yếu và nguyên nhân

- Cơ sở vật chất trang thiết bị, nhà tập đa năng để đầu tư cho trường đạt chuẩn quốc gia chưa được đầu tư xây dựng.

- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế còn thấp.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2021

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung:

- Thúc đẩy phát triển kinh tế, tăng thu nhập cho người lao động, cơ cấu kinh tế chuyển biến tích cực, sử dụng khoa học công nghệ rộng rãi trong sản xuất; phát triển điểm dân cư tập trung, xây dựng nông thôn ngày càng văn minh, hiện đại.

- Kết cấu hạ tầng phát triển, đáp ứng được yêu cầu của sản xuất, kinh doanh, sinh hoạt, phục vụ nhu cầu đời sống của nhân dân, phù hợp với các quy định của các bộ, ngành, Trung Ương về tiêu chí nông thôn mới.

- Cộng đồng dân cư được phát triển trong môi trường lành mạnh, trong sạch, các giá trị văn hóa được bảo tồn và phát triển.

- An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo; hệ thống chính trị từ xã đến thôn làng được củng cố và không ngừng phát triển.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Xác định nhiệm vụ cụ thể, xây dựng lộ trình đối với từng nội dung công việc để thực hiện.

- Phấn đấu năm 2021 đạt tiêu chí số 14 – Giáo dục và đào tạo.

II. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tiêu chí số 2 - Giao thông:

- Vận động nhân dân các thôn đóng góp tiền và ngày công lao động tiếp tục thực hiện bê tông hóa các tuyến đường ngõ, xóm theo Chương trình Nhà nước và nhân dân cùng làm.

- Phối hợp với Hội nông dân xã vận động nhân dân các thôn tiếp tục đóng góp ngày công lao động tu sữa các tuyến đường nội đồng bị hư hỏng.

2. Tiêu chí số 6 – Cơ sở vật chất văn hóa:

- Triển khai xây dựng mới nhà văn hóa thôn Groi Wết.

3. Tiêu chí số 14 – Giáo dục và Đào tạo:

Chỉ đạo các trường học tiếp tục hoàn thiện hồ sơ để công nhận xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3.

4. Tiêu chí số 15 - Y tế:

- Thực hiện tốt các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế. Duy trì và nâng cao chất lượng xã đạt chuẩn quốc gia về y tế; chú trọng đầu tư trang thiết bị, phương tiện y tế, đội ngũ y, bác sỹ cho trạm y tế. Chú trọng chăm sóc, bảo vệ trẻ em; giảm tỷ lệ trẻ em bị suy dinh dưỡng. Thực hiện tốt chính sách dân số, kế hoạch hóa gia đình.

- Tiếp tục vận động các hộ gia đình làm nông nghiệp có mức sống trung bình mua BHYT cho các thành viên trong năm 2021.

5. Tiêu chí số 17- Môi trường và an toàn thực phẩm:

- UBMTTQVN và các đoàn thể xã tiếp tục phối hợp ban nhân dân các thôn vận động các hộ dân tự bỏ vốn để đào giếng nước; xây dựng, sữa chữa nhà tắm, nhà vệ sinh đảm bảo đạt chuẩn và chỉnh trang tường rào, cổng ngõ xanh sạch đẹp.

- Vận động nhân dân các thôn có ý thức trong việc bảo vệ môi trường, di dời chuồng trại gia súc ra xa khu vực nhà ở, đào hố rác và xử lí rác thải tại nhà. Đặc biệt là trong công tác bảo vệ môi trường của các cơ sở sản xuất, kinh doanh và xử

lý nghiêm đối với những trường hợp gây ô nhiễm môi trường, vi phạm các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm.

- Triển khai thu gom rác thải từ vỏ chai lọ, bao bì đựng thuốc bảo vệ thực vật tại các bể chứa.

6. Tiêu chí số 18 – Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật:

- Làm tốt công tác quy hoạch và tạo nguồn cán bộ.

- Cử cán bộ, công chức tham dự các khóa lớp bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ để cập nhật kiến thức, nâng cao năng lực và bổ sung bằng cấp đảm bảo đạt chuẩn theo quy định.

- Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, hoàn thiện quy chế làm việc; thực hiện tốt cải cách thủ tục hành chính và cơ chế hành chính 1 cửa, quán triệt và tổ chức bộ máy làm việc có hiệu quả, đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ.

7. Tiêu chí số 19 – Quốc phòng và an ninh:

- Đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, gắn với phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp, để thực hiện tốt nhiệm vụ an ninh và trật tự an toàn xã hội địa phương; phòng chống đấu tranh có hiệu quả các loại tội phạm, đẩy lùi tệ nạn xã hội; xây dựng lực lượng công an xã, dân quân xã vững mạnh, bảo vệ tốt an ninh tại từng địa bàn dân cư.

- Thực hiện hương ước, quy ước để xây dựng khu dân cư không có tội phạm và tệ nạn xã hội.

III. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

Tổng vốn đầu tư trong năm 2021: **18.445** triệu đồng. Trong đó:

- Ngân sách xã: 1.000 triệu đồng.

- Nhân dân đóng góp: 17.445 triệu đồng.

(Có Phụ biểu số 01 kèm theo)

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

- UBND huyện bố trí kinh phí đầu tư bổ sung cơ sở vật chất cho các trường học đạt chuẩn quốc gia.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới năm 2020 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2021 trên địa bàn xã Glar./.

Nơi nhận:
- BCĐ CT MTQG XD NTM huyện;
- Đảng ủy xã;
- T/Trực HĐND xã;
- UBMTTQVN và các đoàn thể xã;
- Thành viên BQL xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Bùi Quang Thoại



Phụ biểu số 01

TỔNG HỢP KẾT QUẢ HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM 2020

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2020	Kết quả huy năm 2020	Kết quả giải ngân năm 2020	Kế hoạch huy động năm 2021
	TỔNG SỐ	**21.769**	**21.722**	**21.722**	**18.445**
I	**NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG**	**2.350**	**2.350**	**2.350**	**0**
1	Trái phiếu Chính phủ				
2	Đầu tư phát triển	2.350	2.350	2.350	0
3	Sự nghiệp				
II	**NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG**	**2.174**	**2.127**	**2.127**	**1.000**
1	Tỉnh	0	0	0	0
2	Huyện	254	0	0	0
3	Xã	1.920	2.127	2.127	1.000
III	**VỐN LỒNG GHÉP**				
IV	**VỐN TÍN DỤNG (*)**				
V	**VỐN DOANH NGHIỆP**				
VI	**CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ**	**17.245**	**17.245**	**17.245**	**17.445**
1	Tiền mặt	16.445	15.892,3	15.892,3	16.445
2	Ngày công và hiện vật quy đổi	800	1352,7	1352,7	1000

Phụ biểu số 02

KẾT QUẢ THỰC HIỆN VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TỪ NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2020

ĐVT: triệu đồng

TT	CÔNG TRÌNH	Kế hoạch năm 2020	Kết quả thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	Ghi chú
	TỔNG CỘNG	**1.447**	**1.447**	**0**	
1	Giao thông	1.008	1.008	0	
2	Thủy lợi				
3	Điện				
4	Trường học				
5	CSVC Văn hóa	389	389	0	
6	Cơ sở hạ tầng thương mại				
7	Trạm y tế xã				
8	Công trình cung cấp nước sạch				
9	Công trình xử lý môi trường	50	50	0	
10	Khác				

Phụ biểu số 03

KẾT QUẢ HUY ĐỘNG VÀ THỰC HIỆN NGUỒN LỰC ĐẦU TƯ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NTM NĂM 2020

ĐVT: triệu đồng

TT	Nội dung đầu tư	Kết quả huy động và thực hiện năm 2020										Kế hoạch năm 2021										Ghi chú
		Tổng số	Vốn đầu tư trực tiếp					Lồng ghép	Tín dụng	Doanh nghiệp	Dân góp	Tổng số	Vốn đầu tư trực tiếp					Lồng ghép	Tín dụng	Doanh nghiệp	Dân góp	
			Tổng số	Ngân sách Trung ương			NSĐP						Tổng số	Ngân sách Trung ương			NSĐP					
				TPCP	ĐTPT	SN								TPCP	ĐTPT	SN						
1	Nâng cao năng lực xây dựng nông thôn mới																					
2	Truyền thông về xây dựng nông thôn mới	5	5			5						5	5			5						
3	Hoạt động của BCĐ và cơ quan tham mưu, giúp việc ở các cấp	20	20			20						20	20			20						
4	Quy hoạch xây dựng nông thôn mới																					
5	Phát triển hạ tầng - kinh tế xã hội																					
5.1	*Giao thông nông thôn*	4428	2928		1008		1920				1500											
5.2	*Thủy lợi nội đồng*																					
5.3	*Điện nông thôn*																					
5.4	*Trường học*	65									65											
5.5	*CSVC Văn hóa xã*																					
5.6	*CSVC Văn hóa thôn, bản*	4565				389					66	455					389				66	
5.7	*Trạm y tế xã*																					
5.8	*Thông tin và truyền thông cơ sở*																					
5.9	*Công trình cung cấp nước sinh hoạt cho người dân*																					

6	Phát triển sản Xuất theo chuỗi liên kết																							
7	Đổi mới tổ chức sản xuất trong nông nghiệp																							
8	Hỗ trợ phát triển HTX																							
9	Phát triển ngành nghề nông thôn																							
10	Đào tạo nghề phi nông nghiệp																							
11	Đào tạo nghề nông nghiệp																							
12	Phát triển giáo dục ở nông thôn																							
13	Nâng cao chất lượng đời sống văn hóa của người dân nông thôn																							
14	Vệ sinh môi trường nông thôn	165	65			65	62					11	15			15	100							
15	Khắc phục, xử lý ô nhiễm và cải thiện môi trường tại các làng nghề																							
16	Đào tạo cho công chức xã																							
17	Giữ vững quốc phòng, an ninh và trật tự xã hội nông thôn																							
18	Duy tu, bảo dưỡng các công trình sau đầu tư trên địa bàn xã																							
19	Nội dung khác (nếu có)	38,3	29,5		29,5							38,3	29,5		29,5							8,8	Hỗ trợ PTSX	